TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vàng A Hý**

Ông **Khoàng Văn Sơn**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Lê Xuân Chiến**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong các ngày từ 28 đến 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Li Sử M, sinh năm 1971 tại huyện M, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Ly Chử M.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Li Dìn S, đã chết; Con bà: Goàng Siến M, sinh năm 1937.

Bị cáo có vợ Sần Seo T, sinh năm 1972 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2021, đến ngày 09/6/2021 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Thời gian bị cáo bị tạm giữ là 04 ngày.

*** Những người được triệu tập đến phiên tòa:**

1. Bà Ly Seo T, sinh năm 1974, địa chỉ bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Ông Hoàng Mạnh T, sinh năm 1998, địa chỉ K14, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

3. Ông Hờ A S, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

4. Ông Lò Xuân T, Phó Đội trưởng Đội phòng chống ma túy Đồn Biên phòng S, có mặt.

5. Ông Đào Hoài N, Nhân viên Đội phòng chống ma túy Đồn Biên phòng S, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/6/2021, bị cáo Li Sử M đi bộ từ nhà ở bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên lên khu vực Mốc 66 biên giới Việt Nam – Lào để tìm trâu của gia đình. Bị cáo đi gần đến Mốc biên giới thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch. Qua trao đổi, bị cáo mua được của người đàn ông đó một gói ma túy được gói bằng ni lông màu xanh với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo cho vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi tiếp tục đi tìm trâu và đi về. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo Li Sử M lấy gói ma túy ra để sử dụng thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng S phối hợp với Phòng phòng chống tội phạm về ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt qủa tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-NP ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Li Sử M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Li Sử M từ 12 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại mẫu vật do vậy không đặt vấn đề xử lý.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, không nhất trí với bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 19 giờ 45 phút ngày 05/6/2021 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Li Sử M bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Đồn Biên phòng S phối hợp với Phòng phòng chống tội phạm về ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên đã thu giữ của bị cáo một gói ni lông màu xanh, mở bên trong có chất bột màu trắng đục nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 06/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 44, 45, khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Li Sử M là 0,13 gam nghi là Heroine gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 660/GĐ-PC09 ngày 19/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 48 đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong vật chứng thu giữ của Li Sử M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có bị lực lượng chức năng khám xét và thu giữ một mảnh giấy ni lông màu xanh có dính một ít chất bột màu trắng. Tuy nhiên bị cáo thay đổi lời khai về nguồn gốc số ma túy là bị cáo mua của Li Seo T ở cùng bản với giá 20.000 đồng và không biết đó là Heroine mà chỉ là thuốc chữa đau chân. Hội đồng xét xử đối chất giữa bị cáo Li Sử M và đối tượng Li Seo T; ông Lò Xuân T và ông Đào Hoài N cung cấp ảnh chụp gói Heroine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Li Sử M tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thông qua đối chất, công khai chứng cứ cho thấy không có đủ cơ sở để chứng minh Li Seo T đã bán Heroine cho bị cáo. Lời khai của bị cáo về đặc điểm gói Heroine và vật chứng thu giữ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Li Sử M có tội. Bị cáo đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Li Sử M có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội: Khối lượng ma túy bị thu giữ của Li Sử M là 0,13 gam Heroine. Khối lượng ma túy của bị cáo trong khoảng từ 0,1 gam

đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở huyện M, tỉnh Điện Biên. Năm 1991, bị cáo cùng gia đình chuyển về sinh sống tại bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 51 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo khiếu nại đến Hội đồng xét xử do bị đánh, bị ép cung trong giai đoạn điều tra nên khai không đúng sự thật. Hội đồng xét xử triệu tập Điều tra viên và trích xuất dữ liệu thiết bị ngoại vi chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình có âm thanh cho thấy không có căn cứ về việc bị cáo bị đánh, bị ép cung. Hơn nữa, bị cáo đang trong thời gian được tại ngoại, chỉ có mặt tại cơ quan điều tra khi có yêu cầu và không bị lệ thuộc bởi biện pháp ngăn chặn tạm giam nên việc bị cáo bị đánh, bị ép cung trong quá trình điều tra là không có cơ sở. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với lời khai của bị cáo về việc đã giao số tiền 20.000.000 đồng cho một cán bộ Công an huyện N tên là B để được tại ngoại và cung cấp các file ghi âm. Tình tiết này không liên quan đến hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên do vậy Hội đồng xét xử chuyển các chứng cứ bị cáo cung cấp và đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, Công an huyện N tiếp nhận lời khai và giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản

trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Li Sử M.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là 0,13 gam Heroine đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng đã giám định hết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Li Sử M** (tên gọi khác Ly Chử M) phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Li Sử M 15** (Mười lăm) tháng tù và được trừ 04 (Bốn) ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tại phiên tòa, ngày 30/9/2021.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Li Sử M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30/9/2021.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn